



# Giáo dục - đào tạo Việt Nam TRONG LỊCH SỬ

□ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG\*

*Trải qua hàng nghìn năm phát triển, lịch sử Việt Nam bao giờ cũng nổi lên nhiệm vụ cơ bản nhất là chống giặc ngoại xâm. Để bảo vệ và xây dựng đất nước, giáo dục luôn được xem là một trong những nhiệm vụ cơ bản của xã hội. Các nhà nước phong kiến Việt Nam luôn luôn quan tâm xây dựng một nền giáo dục quốc gia, đồng thời tạo điều kiện cho nền giáo dục dân gian tồn tại và phát triển, từ đó hình thành nên những truyền thống giáo dục tốt đẹp.*

## 1. Dòng giáo dục nhà nước

Ở Việt Nam, người đầu tiên tổ chức việc học tập là Sĩ Nhiếp. Lịch sử đã nhắc đến vai trò của ông đối với tổ chức giáo dục trong thời kỳ cai trị đất Giao Chỉ vào khoảng năm 187-226 và gọi ông là Nam bang học tổ. Những người đương thời đánh giá Sĩ Nhiếp là “học vấn sâu rộng lại thông hiểu chính trị”. Tuy nhiên, thời gian này, giáo dục nước ta chủ yếu là dòng giáo dục dân gian thông qua các lễ hội,

phong tục tập quán, tín ngưỡng, giáo dục gia đình..., chưa có các tổ chức trường, lớp của một nền giáo dục nhà nước, có một ít người mở lớp dạy lễ nghi Trung Quốc cho dân Việt Nam nhưng còn rất đơn sơ. Một số người Trung Quốc do giai cấp thống trị ngoại bang đem sang ở lẫn với nhân dân ta dạy cho nhân dân ta học đọc, viết chữ Trung Quốc nhằm đồng hóa nhân dân, biến nước ta thành quận, huyện của họ.

\* PGS.TS

Trong lịch sử, các nước xâm lược Việt Nam, có thể những nước đó có nền giáo dục phát triển hơn Việt Nam, tuy nhiên, do mục đích chính trị chi phối, nên họ không chủ trương chuyển giao công nghệ giáo dục sang Việt Nam. Chẳng hạn, các Nhà nước Trung Hoa thời cổ đại, (23 thế kỷ trước công nguyên), đã có hệ thống giáo dục chặt chẽ từ làng xóm đến triều đình, vào các đời vua: Hạ, Thương, Chu. Trong thời kỳ Bắc thuộc, từ thế kỷ thứ I trước công nguyên đến thế kỷ thứ X, nền giáo dục ở Việt Nam hình thành còn phôi thai, đơn sơ nhưng đã được chú trọng. Đó là cơ sở ban đầu cho việc hình thành dòng giáo dục chính thống của các triều đại phong kiến Việt Nam. Sự phát triển của giáo dục Việt Nam thời kỳ này vẫn chủ yếu do nhân dân tự lo liệu lấy với sự hỗ trợ của các thiền sư, tăng lữ ở các nhà chùa. Những hình thức giáo dục này đã góp phần duy trì và tạo ra một nền văn hóa lâu đời, hình thành nên bản sắc văn hóa riêng, đẩy lùi mọi âm mưu đồng hóa của phong kiến phương Bắc. Năm 1010 Lý Công Uẩn đã dời đô từ Hoa Lư ra Thăng Long, đến năm 1070 Lý Thánh Tông dựng Văn Miếu thờ Chu Công, Khổng Tử, Nhan Tử, Tăng Tử, Tử Tư, Mạnh Tử và tạc tượng 72 vị tiên hiền là học trò giỏi của Khổng Tử. Năm 1075 triều Lý mở khoa thi đầu tiên lấy tên là Nho học Tam trường, đây là cái mốc đánh dấu sự ra đời của nền giáo dục có tổ chức của Nhà nước phong kiến Việt Nam. Năm 1076 Lý Nhân Tông cho xây dựng Quốc Tử Giám, đây là loại hình trường đầu tiên trong hệ thống trường học của nền giáo dục Việt Nam thời phong kiến. Quốc Tử Giám cũng được coi là trường đại học đầu tiên của Việt Nam, nó ra đời sớm hơn các trường đại học khác ở châu Âu: chẳng hạn trường đại học Pari (Pháp) ra đời năm 1150, trường đại học Oxford (Anh) ra đời năm 1167, trường đại học Harvard (Mỹ) ra đời năm 1636.

Quốc Tử Giám là trường do Nhà nước lập ra có quy mô, có tổ chức và không ngừng được

củng cố, phát triển các đời Trần, Hồ, đời Lê Mạc, Lê Trung Hưng. Đến đời nhà Nguyễn được đưa vào Huế và năm 2000 được Chính phủ Việt Nam cho trùng tu, sửa chữa. Những trường do Nhà nước lập ra đều được chu cấp bằng tiền hoặc hoa lợi ruộng đất. Loại hình thứ hai là Tam Quán: Là 3 trường học đời Lê gồm Sùng văn quán, Nho lâm quán và Tứ lâm cục. Đây là loại hình trường dành cho con cháu quan lại và hoàng thân quốc thích “ra đời vào khoảng từ 1434 đến 1439”<sup>(1)</sup>. Loại hình trường thứ ba là: ngự tiền cận thị chi hậu cục và trung thư giám: có nhiệm vụ tuyển chọn người vào học để đào tạo nhân viên hành chính, văn thư phục vụ cho nhà vua, quan lại cho các huyện, giáo chức cho các phủ... Loại hình trường thứ tư là: Các trường lớp của con cháu hoàng tộc. Loại hình thứ năm: Trường ở các tỉnh, phủ, huyện.

Theo chúng tôi, đây là cách vận dụng sáng tạo của hệ thống tổ chức giáo dục Trung Hoa thời xưa vào Việt Nam, vì theo sử sách Trung Quốc Kinh Lễ, Thiên Học ghi chép: “Giáo dục ngày xưa ở nhà thì có “thục”, ở chỗ “đăng” thì có “tưởng”, ở chỗ “thuật” thì có “tự”, ở nước thì có “học” (Lâm Ngữ Đường giải thích: mỗi xóm 25 nhà thì có một “thục”, một trăm nhà thì có một “tưởng”, hai ngàn ruộng nhà thì có một “tự” và tại kinh đô nước thì có một “học”)<sup>(2)</sup>. Các loại hình trường này đều do Nhà nước phong kiến quản lý. Năm 1281 lần đầu tiên Nhà nước phong kiến mở trường công lập ở phủ Thiên Trường, nơi được coi là kinh đô thứ hai của đất nước, đào tạo người làm chính sự, quản lý đất nước.

Khoảng thế kỷ XVII, XVIII trở đi ở các phủ huyện có trường hương học, mỗi tháng hai khoa thi khảo, thí sinh nào trúng 8 kỳ thi được gọi là sinh đồ. Số sinh đồ này được sát hạch để đi thi hương ở tỉnh.

Dưới triều nhà Nguyễn, có các giáo thụ, huấn đạo do triều đình cử ra để coi sóc các trường phủ huyện “những viên học quan này



*Bác Hồ khích lệ học sinh chăm chỉ học tập để làm rạng rỡ cho nước nhà*

chủ trì các cuộc tiểu tập, trung tập, đại tập tổ chức định kỳ, giảng sách bình văn, chứ không hẳn hoi là những nhà trường thường xuyên giảng dạy, và thực ra thì những nhà trường các phủ huyện này cũng không có nhiều<sup>(3)</sup>. Hệ thống nhà trường dưới chế độ phong kiến chủ yếu được tổ chức ở cấp trung ương do triều đình quản lý, trông nom giáo dục, đào tạo con em của vua chúa, quan lại và những gia đình giàu có. Ngoài những loại hình trường như trên còn có loại hình trường, nửa công lập nửa dân lập, là những trường do Nhà nước cử giáo viên giảng dạy và chi trả lương bằng một nửa số học bổng loại thấp của giám sinh nhà nước, không xây dựng trường học, có thể học chỗ nào thầy trò thấy thuận lợi.

Năm 1917 thực dân Pháp ban hành bộ luật đầu tiên, áp dụng cho toàn Đông Dương. Theo luật này, hệ thống tổ chức giáo dục cũ thời phong kiến theo Nho giáo bị bãi bỏ, và hệ thống trường học mới tiến bộ hơn, theo hệ thống giáo dục Pháp, tuy yếu ớt nhưng đã được hình thành. Học sinh trong các trường được chia thành hai hệ, một hệ đào tạo ngắn hạn, mục đích của những trường này là trang bị cho học sinh một số hiểu biết tối thiểu về xã hội và tự nhiên, hình thành một số kỹ năng để đi vào sản xuất, thực thi những nhiệm vụ cụ thể do cấp trên đề ra, ít

trang bị những tri thức văn hóa chung.

Hệ đào tạo thứ hai, nhằm trang bị cho học sinh những hiểu biết về nhiều mặt, một vốn văn hóa chung, tạo điều kiện học tiếp, để sau này trở thành những nhà lãnh đạo, quản lý xã hội. Hai hệ thống trường này tách biệt nhau không có sự liên thông, dành cho những đối tượng khác nhau. Các hệ đào tạo trong nhà trường theo hệ thống giáo dục của Pháp thể hiện rõ sự phân biệt các giai cấp bóc lột và bị bóc lột trong xã hội. Tổ chức giáo dục theo hệ thống do nhà nước đảm nhận chứng tỏ ở Việt Nam giáo dục luôn luôn được coi trọng. Tuy nhiên, quan niệm học hành thi cử đỗ đạt, chạy theo bằng cấp để được làm quan ngày càng trở thành động cơ chính của việc học. Đặc biệt từ thế kỷ thứ XVI trở đi “chính học” ngày một mất dần, quan lại không còn là “công bộc chi dân” nữa, chỉ còn lại tư tưởng lòng gạc “phụ mẫu chi dân”. Nhân, lễ, nghĩa, trí, tín phải xếp lại nhường chỗ cho lối sống vị kỷ, cá nhân tham ô, móc ngoặc. Đây là những truyền thống xấu, cần phải lọc bỏ.

## **2. Dòng giáo dục dân gian**

Bên cạnh trường học của Nhà nước phong kiến, việc tổ chức học tập của con em nhân dân lao động ở các vùng thôn quê hoàn toàn do nhân dân lao động tự lo liệu lấy, hình thành nên dòng giáo dục dân gian. Dòng giáo dục dân gian thể hiện qua các hình thức: giáo dục gia đình, cộng đồng, giáo dục qua hoạt động thực tiễn, qua đấu tranh chống giặc ngoại xâm, qua những bài ca dao, bài thơ, một bản kịch, cáo, một cuốn sách, những truyền thuyết, hội hè... hầu như các lực lượng xã hội, các hoạt động xã hội, các phong tục tập quán đều được huy động vào công tác giáo dục con người theo một mục tiêu thống nhất. Các giá trị đạo đức đều được quán triệt trong ca dao, tục ngữ, đến những lời ca diễn xướng nơi đám đình, trong các trò chơi,

tín ngưỡng đến những lời ru của mẹ.

Những tri thức, kinh nghiệm sản xuất được tích lũy, truyền từ đời này qua đời khác. Quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc, những giá trị vật chất và tinh thần được lưu giữ kế thừa và phát huy tạo nên nền văn hiến Việt Nam, cả hai dòng giáo dục đều có những đóng góp tích cực, trong đó dòng giáo dục dân gian đóng vai trò hết sức quan trọng. Chẳng hạn: tri thức về hợp kim đồng thau cách đây khoảng hơn hai nghìn năm không được đưa vào nhà trường giảng dạy mà chủ yếu do dòng giáo dục dân gian chuyển tải. Qua các giai đoạn lịch sử dòng giáo dục dân gian phát triển ngày càng phong phú. Thực dân Pháp cướp nước ta, chúng thi hành chính sách ngu dân, kìm hãm nhân dân trong vòng dốt nát. Vào những năm 1907 - 1908 một số sĩ phu yêu nước đã hiểu rõ được bản chất nền giáo dục của thực dân Pháp, họ lánh ra vùng tự do kiên quyết không hợp tác với thực dân Pháp, họ vận động nhân dân không đến trường học do Pháp tổ chức. Họ mở trường tư truyền bá chữ Quốc ngữ, truyền bá tư tưởng yêu nước, chấn hưng công nghiệp, tinh thần dân tộc trong thanh niên. Đó là dòng giáo dục yêu nước, họ thành lập Đông Kinh nghĩa thực, muốn thực hiện một nhà trường tân học, đem dạy những kiến thức khoa học tự nhiên và xã hội. Pháp chủ trương không phát triển mạnh công nghiệp và chủ nghĩa tư bản, không đụng chạm nhiều đến cơ cấu kinh tế - xã hội của làng xã Việt Nam. Những thuần phong mỹ tục, trong đó có dòng giáo dục dân gian vẫn được phát triển. Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời, những giá trị tinh thần của dân tộc được khai thác nổi dần lên, được nhân dân bồi đắp ngày càng phát huy trong hoàn cảnh mới. Nhìn chung sự nghiệp giáo dục - đào tạo ở nước ta hàng ngàn năm là do nhân dân xây dựng. Chính nhờ tinh thần tự lực này, nhờ cơ sở hệ thống nhân dân bền vững này mà trong những biến động gay go của lịch sử, sự nghiệp giáo dục - đào tạo vẫn

không hề bế tắc, dở dang.

Tuy vậy, nói đến sức mạnh của truyền thống giáo dục - đào tạo ở nước ta là phải nói đến cả hai dòng: Dòng theo hệ thống chính qui do Nhà nước đảm nhận và dòng do nhân dân. Có thể thấy hai dòng đó tách bạch nhau, có khi khác nhau về nhiều mặt nhưng căn bản không đối lập nhau mà thường đan xen, hội nhập nhau để nhằm vào mục đích giáo dục - đào tạo. Những học hàm, học vị hay chức trách xã hội của những con người do hai dòng giáo dục - đào tạo đều thống nhất về mục tiêu, bản chất và nội dung: làm người, dựng làng, giữ nước. Mọi kết quả đều quy vào đó. Tổ chức có thể các hình thức nhà trường, huyện, tỉnh, quốc học trong hệ thống chính qui, hay trong những cơ sở đa dạng ở gia đình, xóm làng, phường, hội... kể cả nhà chùa, nhưng mục tiêu trên vẫn được coi trọng và tạo nên kết quả khả quan.

Nền giáo dục cách mạng sau năm 1945 dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đã có sự khai thác toàn diện về truyền thống coi trọng giáo dục của dân tộc về cả hai dòng giáo dục, nhất là dòng giáo dục dân gian, kết hợp với những tinh hoa của nền giáo dục thế giới theo quan điểm giáo dục của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh đã tạo nên những thành tựu rực rỡ, được các nhà nghiên cứu giáo dục trong và ngoài nước gọi là “bông hoa của chế độ”. □

---

### Chú thích

1. Nguyễn Tiến Cường (1988), *Sự phát triển giáo dục và chế độ thi cử ở Việt Nam thời phong kiến*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 121.
2. Nguyễn Hồng Phong (1998), *Văn hóa chính trị Việt Nam, truyền thống và hiện đại*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr. 40.
3. Vũ Ngọc Khánh (1999), *Tim hiểu nền giáo dục Việt Nam trước năm 1945*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 70; 220.